



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ CỬU LONG
CUU LONG PETRO URBAN DEVELOPMENT AND INVESTMENT CORPORATION**

Trụ sở: Số 02, lô KTM 06, đường số 6, Khu đô thị 5A, phường 4, TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
Điện thoại: (079) 3627999 - Fax: (079) 3627888 - Email: pvcl@dothi5a.com - Web: pvcl.com.vn

**DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2015**

Stt	NỘI DUNG	GHI CHÚ
	A./ TÀI LIỆU BÁO CÁO	
1.	Chương trình Đại hội	
2.	Quy chế làm việc tại Đại hội	
3.	Quy định về thể lệ biểu quyết	
4.	Báo cáo kết quả SXKD 06 tháng đầu năm 2015 và Kế hoạch SXKD 06 tháng cuối năm 2015	
5.	Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2015.	<i>Đóng chung thành tập</i>
6.	Tờ trình Thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi các khoản nợ.(Đính kèm Phương pháp xác định và tỷ lệ hoán đổi các khoản nợ) (Dự Thảo)	
7.	Tờ trình khác (nếu có)	
8.	Biên bản Đại hội (Dự Thảo)	
9.	Nghị quyết của Đại hội (Dự Thảo)	
	B/. TÀI LIỆU BIỂU QUYẾT	
10.	Các thẻ biểu quyết (<i>04 thẻ - giấy màu xanh lá</i>)	<i>Gửi kèm theo somi tài liệu</i>
11.	Phiếu biểu quyết (<i>01 Phiếu - Giấy bì cứng màu hồng</i>)	
12.	Phiếu Đặt câu hỏi tại Đại hội	

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



CHƯƠNG TRÌNH **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2015**

STT	NỘI DUNG
	<i>Từ 07h30 đến 08h30:</i>
1	Đăng ký danh sách Cổ đông dự họp, phát tài liệu, thẻ biểu quyết cho Cổ đông
	<i>Từ 08h30: Bắt đầu chương trình làm việc của Đại hội</i>
2	Chào cờ - Tuyên bố lý do - Giới thiệu đại biểu
	Phát biểu khai mạc
	Thông qua Quyết định thành lập Ban thẩm tra tư cách Cổ đông
	Thông qua Biên bản thẩm tra tư cách Cổ đông, đủ điều kiện tổ chức Đại hội
3	Thảo luận và biểu quyết thông qua bằng Phiếu biểu quyết các nội dung gồm:
	1/- Chủ tịch đoàn, Chủ tọa Đại hội;
	2/- Ban Thư ký Đại hội;
	3/- Ban Kiểm phiếu Đại hội;
	4/- Chương trình Đại hội;
	5/- Quy chế làm việc tại Đại hội;
6/- Quy định về thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội.	
4	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2015 và Kế hoạch SXKD 06 tháng cuối năm 2015
	<i>Thảo luận và biểu quyết thông qua bằng Thẻ biểu quyết số 01</i>
5	Thông qua Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2015
	<i>Thảo luận và biểu quyết thông qua bằng Thẻ biểu quyết số 02</i>
6	Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi các khoản nợ của Cty
	<i>Thảo luận và biểu quyết thông qua bằng Thẻ biểu quyết số 03</i>
7	Thông qua Các vấn đề khác có liên quan (nếu có)
	<i>Thảo luận và biểu quyết thông qua bằng Thẻ biểu quyết số 04</i>
8	Ban Thư ký thông qua Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2015.
	Chủ tọa thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2015.
	<i>Thảo luận và biểu quyết thông qua bằng Phiếu biểu quyết</i>
9	Chủ tịch HĐQT Công ty tuyên bố bế mạc đại hội.
10	Chào cờ bế mạc đại hội.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Sóc Trăng, ngày 10 tháng 10 năm 2015

QUY CHẾ LÀM VIỆC

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2015

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ CỬU LONG

I. Mục tiêu:

Đại hội cổ đông bất thường năm 2015 của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long được tổ chức trên nguyên tắc: công khai, công bằng và dân chủ nhằm:

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2015 và Kế hoạch SXKD 06 tháng cuối năm 2015;
- Thông qua Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2015;
- Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi các khoản nợ;
- Thông qua Các vấn đề khác có liên quan (nếu có);

II. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông:

- Cổ đông có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho Người đại diện để tham gia vào các vấn đề được bàn thảo và biểu quyết tại Đại hội trong phạm vi quyền hạn của mình.

- Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- Người được ủy quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được ủy quyền phù hợp với pháp luật, Điều lệ của Công ty và quy chế này.
- Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.
- Việc ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản (theo mẫu kèm thư mời họp):

- (i) Nếu Cổ đông là cá nhân thì Giấy ủy quyền phải được ký bởi chính cổ đông đó;
- (ii) Nếu cổ đông là tổ chức thì Giấy ủy quyền phải được ký bởi người Đại diện theo pháp luật của tổ chức đó và đóng dấu.

III. Trật tự của Đại hội:

- Khi tham dự Đại hội, cổ đông hoặc người đại diện phải ăn mặc chỉnh tề và phải ngồi đúng vị trí do Ban tổ chức sắp xếp.
- Không hút thuốc và không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội.

IV. Biểu quyết thông qua các văn bản của Đại hội:

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình Đại hội đều được biểu quyết công khai bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần cổ đông sở hữu và/hoặc Đại diện.
- Mỗi cổ đông/người đại diện được cấp một Phiếu biểu quyết trong đó ghi rõ Mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết và có đóng dấu treo của Công ty.

2. Cách biểu quyết:

Cổ đông/người đại diện biểu quyết từng vấn đề một bằng cách giơ Phiếu biểu quyết theo thứ tự: đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến

V. Phát biểu ý kiến tại Đại hội:

Nguyên tắc:

Cổ đông/người đại diện tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải đăng ký nội dung phát biểu bằng cách giơ **Phiếu biểu quyết** và được sự đồng ý của Chủ tọa.

Cách thức phát biểu:

Khi phát biểu phải ngắn gọn, tập trung đúng nội dung và phù hợp với chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông/đại diện phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

VI. Trách nhiệm của Chủ tịch đoàn:

- Điều khiển Đại hội đúng theo chương trình và các quy chế đã được Đại hội thông qua.
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

VII. Trách nhiệm của Ban Thư ký:

- Ghi chép đầy đủ và trung thực nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý Đại hội.
- Lập biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.

VIII. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu:

- Xác định và công bố kết quả biểu quyết của cổ đông/người đại diện về các vấn đề thông qua tại Đại hội và thông báo cho Ban thư ký biết.
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

**TM. CHỦ TỊCH ĐOÀN
CHỦ TỌA**

NGUYỄN TRIỆU DŨNG



Sóc Trăng, ngày 10 tháng 10 năm 2015

QUY ĐỊNH VỀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2015 CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ CỬU LONG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long

Thông qua Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông bất thường của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long năm 2015 như sau:

Điều 1: Nguyên tắc chung

- Biểu quyết thông qua các tờ trình được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội và chỉ được sử dụng phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
- Các Nghị quyết của Đại hội về vấn đề thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị quy định tại khoản 1 Điều 20 của Điều lệ công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
- Các quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất **51% tổng số phiếu biểu quyết** của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2: Thẻ lệ biểu quyết

- Khi đăng ký tham dự Đại hội, Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông sở hữu, cổ đông được ủy quyền (nếu có) có quyền biểu quyết **01 Phiếu biểu quyết** và **4 Thẻ biểu quyết**. Trên mỗi Thẻ biểu quyết có ghi tên của cổ đông hoặc đại diện cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó.
 - + Nội dung trên **Thẻ biểu quyết số 01**: Báo cáo kết quả SXKD 06 tháng đầu năm 2015 và Kế hoạch SXKD 06 tháng cuối năm 2015;
 - + Nội dung trên **Thẻ biểu quyết số 02**: Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2015;
 - + Nội dung trên **Thẻ biểu quyết số 03**: Tờ trình Thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi các khoản nợ;
 - + Nội dung trên **Thẻ biểu quyết số 04**: Tờ trình thông qua các vấn đề khác có liên quan (nếu có)
- Khi cổ đông biểu quyết các vấn đề chung của đại hội, sẽ thực hiện biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết và đồng thời đánh dấu vào mục cần biểu quyết ở mặt sau.
- Khi cổ đông biểu quyết các vấn đề chính của đại hội, sẽ thực hiện biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết và đồng thời ký tên vào mỗi Thẻ biểu quyết.

- Sau khi Đại hội biểu quyết xong từng vấn đề chính, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành thu hồi lại **Thẻ biểu quyết** này để tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết chính xác cho từng nội dung, vấn đề được biểu quyết tại Đại hội. Trưởng ban kiểm phiếu sẽ công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết trước Đại hội.
- Trong trường hợp có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.
- Khi Đại hội kết thúc, Ban kiểm phiếu sẽ thu **Phiếu biểu quyết** để đưa ra kết quả biểu quyết vào Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.

Điều 3: Quy định về Thẻ biểu quyết hợp lệ

- Các thẻ biểu quyết có một trong những yếu tố sau đây là không hợp lệ:
 - + Thẻ không phải do Ban tổ chức phát hành theo mẫu quy định;
 - + Thẻ không điền vào 1 trong các ô lựa chọn (đồng ý, không đồng ý hoặc ý kiến khác) hoặc điền vào 2 ô trở lên cho một nội dung biểu quyết;
 - + Thẻ tẩy, xóa, sửa chữa các ký hiệu điền trong ô;
 - + Thẻ điền hoặc viết, vẽ ngoài ô theo quy định;
 - + Thẻ rách rời không còn nguyên vẹn các ô để điền hoặc không còn đủ các thông tin phục vụ cho kiểm soát và kiểm phiếu.

Nguyên tắc, thẻ lệ biểu quyết, kiểm phiếu này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua.

TM. BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN



Số: 02 /BC.PVCL.15

Sóc Trăng, ngày 10 tháng 10 năm 2015

BÁO CÁO SƠ KẾT

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH SXKD 06 THÁNG CUỐI NĂM 2015

PHẦN I

BÁO CÁO SƠ KẾT

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT – KINH DOANH 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2015

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

Năm 2015, nhà nước có nhiều chính sách để tháo gỡ khó khăn cho ngành kinh doanh bất động sản, tuy nhiên tình hình kinh tế trong tỉnh Sóc Trăng vẫn còn gặp nhiều khó khăn, nhu cầu nhà ở rất cao nhưng sức mua bị hạn chế do đó kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 6 tháng đầu năm vẫn chưa thấy có nhiều chuyển biến tích cực... Mặc dù có nhiều nỗ lực của tập thể công ty nhưng kết quả SXKD vẫn không như mong muốn như những mục tiêu đã đề ra.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2015

1. Kết quả sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2015	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2015	Tỷ lệ so với KH
I. Tổng doanh thu	85.000.000.000	26.240.582.962	30,87%
Doanh thu bán hàng & dịch vụ		25.988.219.907	
Doanh thu hoạt động tài chính		252.363.,055	
Doanh thu hoạt động khác		0	
II. Tổng chi phí	36.618.629.649	24.961.230.712	68,17%
Chi phí giá vốn hàng bán		22.773.217.370	
Chi phí tài chính		252.363.055	
Chi phí bán hàng		56.392.926	
Chi phí quản lý doanh nghiệp		1.871.710.440	
Chi phí khác		7.546.921	
III. Lợi nhuận trước thuế	12.000.000.000	1.279.352.250	10,66%
IV. Thuế TNDN	1.800.000.000	283.117.818	
V. Lợi nhuận sau thuế	10.200.000.000	996.234.432	9,77%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu		35,86	
Tỷ suất LNST/ Vốn điều lệ	4,08%		

Kết quả hoạt động SXKD trong 6 tháng đầu năm như vậy là đạt rất thấp so với kế hoạch đã đề ra cho năm 2015.

Những nguyên nhân chủ yếu bao gồm:

- Do tình hình kinh tế tại địa phương có gặp những khó khăn nhất định;
- Thị trường bất động sản tại tỉnh Sóc Trăng rất trầm lắng, sức mua của người dân kém, ảnh hưởng đến doanh thu của công ty;
- Tình hình nhân sự của công ty chưa kiện toàn, trình độ chuyên nghiệp chưa cao.

2. Tình hình các lĩnh vực kinh doanh chính

2.1 Kinh doanh bất động sản

06 tháng đầu năm 2015, doanh thu kinh doanh nhà đất đạt gần 17,60 tỷ đồng, bao gồm: 32 căn nhà các loại (28 nhà trệt, 03 nhà 1 trệt 1 lầu, 01 căn nhà 1 trệt 2 lầu) và 01 nền Tái định cư, 03 nền BTĐL, 07 nền nhà Thương mại.

2.2 Đầu tư dự án

Dự án Phát triển đô thị và tái định cư Khu 5A là dự án chủ lực của Công ty, có diện tích 110,92 ha đã được triển khai xây dựng và khai thác kinh doanh từ năm 2008, trong đó diện tích đất khai thác kinh doanh là 60,22 ha và đất hạ tầng kỹ thuật là 50,70 ha. Đến nay đã đạt được các chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Về xây dựng cơ sở hạ tầng:

Cơ sở hạ tầng kỹ thuật thuộc Tiểu dự án 1 và 5 (phần phía Nam kênh Nhân Lực) đã tương đối hoàn thiện, đang làm thủ tục chuẩn bị bàn giao Nhà nước.

Phần bờ Bắc kênh Nhân Lực thuộc Tiểu 3, 2 và 4 đang tiếp tục thi công.

Tổng khối lượng thực hiện (cộng dồn) đến nay:

- Tổng khối lượng san lấp đến nay là: 980.761 m³
- Lắp đặt cống thoát nước mặt: 22.097 m
- Lắp đặt thoát nước bản: 9.0633 m
- Lót gạch vỉa hè: 28.201 m²

- Về xây dựng nhà ở:

Trong 06 tháng đầu năm 2015 xây dựng mới trong Khu 5A tổng cộng 16 căn, bao gồm:

- Xây dãy 1 trệt 1 lầu (LK 12): 12 căn
- Biệt thự song lập (Dân tự xây): 01 căn
- Dân Tái định cư tự xây: 02 căn nhà trệt; 01 căn 1 trệt 1 lầu.
- Các công trình công cộng – thương mại:
 - Khu chợ đầu mối C-TM-02: Đã đưa vào sử dụng từ đầu năm 2012
 - 02 Khu bến bãi BB-02 và BB-03: Đã xây dựng xong chuẩn bị đưa vào khai thác kinh doanh
 - Khu nhà hàng – tiệc cưới (Hải Tượng): do DNTN đầu tư, đã xây dựng hoàn thiện và đưa vào sử dụng.

- Ngoài ra đã có các đơn vị tổ chức kinh doanh đến đặt trụ sở văn phòng làm việc và buôn bán tại khu 5A

- Về thủ tục pháp lý: 06 tháng đầu năm 2015, đã hoàn tất hồ sơ và được cấp 04 Giấy Chứng nhận QSD đất ở, nhà ở cho 02 lốc nhà, gồm 04 căn dãy LK33, LK34 và 04 lốc nền Tái định cư được 81 nền (gồm: 06 giấy LK 32; 15 giấy LK 29; 28 giấy LK 30; 32 giấy LK 31). Hiện nay, Công ty đang tiếp tục hoàn thành thủ tục xin tách thửa và cấp giấy chủ quyền đất ở, nhà ở các lốc LK29, LK30, LK31, LK32; đồng thời triển khai thực hiện thủ tục xin cấp Giấy Chứng nhận QSD đất, nhà ở các lốc LK25, LK26 của các hộ tái định cư và các dãy nhà còn lại cho khách hàng. Sau khi được cấp giấy chủ quyền nhà đất, Công ty sẽ thu hồi được 10% tiền nợ nhà đất tạo thêm nguồn vốn phục vụ cho SXKD).

3. Tình hình các công tác khác:

3.1 Về Quản trị doanh nghiệp

- Cán bộ chủ chốt: Trong 06 tháng đầu năm 2015 có thay đổi 01 Trưởng phòng Thiết kế-Kỹ thuật.

3.2 Về Lao động – Tiền lương – Phúc lợi:

- Về nhân sự: Tính đến cuối tháng 06/2015 là 60 người, trong đó có 42 nhân viên chính thức và 18 nhân viên bảo vệ hưởng lương khoán.

- Chính sách, tiền lương:

- + Quỹ lương thực hiện: gần 1,7 tỷ đồng

- + Thu nhập bình quân đầu người là 4,5 triệu đồng/người/tháng.

- + CB-CNV khi được tuyển dụng, qua thời gian thử việc được ký kết Hợp đồng lao động và tham gia BHXH, BHYT và BHTN

- Các hoạt động chăm lo đời sống CB-CNV: Công ty tiếp tục bán nhà trả góp cho CB-CNV có nhu cầu về nhà ở để ổn định cuộc sống và làm việc.

3.3 Về đào tạo và xây dựng nguồn nhân lực: Trong 06 tháng đầu năm 2015, Công ty đã cử 06 cán bộ, nhân viên tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực Công đoàn và Thông tư 200/2014/TT-BTC về chế độ Kế toán doanh nghiệp.

3.4 Về công tác tài chính: Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính tại đơn vị, chấp hành tốt Luật Kế toán, Luật Thống kê, đảm bảo thực hiện đúng theo yêu cầu về Luật thuế GTGT.

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần:	25.000.000
- Loại cổ phần đang lưu hành:	cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	25.000.000
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng:	0

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long được tổng hợp theo nhóm cổ đông tính đến ngày 09/09/2015 như sau:

TT	Danh mục	Số cổ phần sở hữu	Giá trị (đồng)	% vốn điều lệ	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
						Cá nhân	Tổ chức
1	Trong nước	24.947.900	249.479.000.000	99,79%	1.191	1.187	4
	Cổ đông lớn (nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết trở lên)	3.200.000	32.000.000,000	12,80%	1	1	0
	Cổ đông nắm giữ từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	10.423.485	104.234.850.000	41,69%	21	21	0
	Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	11.324.415	113.244.150.000	45,30%	1.169	1.165	4
2	Nước ngoài	52.100	521.000.000	0,21%	4	4	0
	Cổ đông lớn (nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết trở lên)	0	0	0,00%	0	0	0
	Cổ đông nắm giữ từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	0	0	0,00%	0	0	0
	Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	52.100	521.000.000	0,21%	4	4	0
Tổng cộng:		25.000.000	250.000.000.000	100,00%	1.195	1.191	4

Danh sách cổ đông lớn, nắm giữ trên 5% vốn cổ phần đến thời điểm 09/09/2015:

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ trọng vốn điều lệ (%)
1	Nguyễn Triệu Dũng	365271271	Lô BĐ 01.03, KDC Minh Châu, P.7, Sóc Trăng	3.200.000	12,80%
	Tổng cộng			3.200.000	12,80%

PHẦN 2
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2015

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2015, căn cứ tình hình phát triển kinh tế chung cũng như tận dụng và khai thác một cách triệt để các nguồn lực hiện có của dự án. Ban Giám đốc Công ty vẫn giữ nguyên kế hoạch đã đề ra cho năm 2015 và xác định giải pháp thực hiện cụ thể như sau:

I. Kế hoạch kinh doanh năm 2015:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2015
Tổng doanh thu	85.000.000.000
Lợi nhuận trước thuế	12.000.000.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.800.000.000
Lợi nhuận sau thuế	10.200.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	408

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Giải pháp về kinh doanh: Tập trung trên các mảng chính:

*** Hoạt động kinh doanh bất động sản:**

Phấn đấu đạt doanh số 60 tỷ, trong đó chủ yếu khai thác kinh doanh các sản phẩm nhà đất trong Khu đô thị 5A gồm các loại nhà ở thương mại và nhà ở xã hội đạt, tích cực xin phê duyệt chủ trương bán nền đất ở cho dân tự xây dựng. Hoạt động này mang tính cấp bách từ đây đến cuối năm 2015.

*** Hoạt động kinh doanh thầu xây dựng và vật liệu xây dựng:**

Phấn đấu đạt doanh thu 25 tỷ đồng.

2. Nâng cao chất lượng công tác quản lý tài chính.

- Giữ mối quan hệ với các tổ chức Tài chính, Tín dụng để tài trợ vốn cho việc triển khai đầu tư của Công ty, và hỗ trợ cho khách hàng mua nhà đất tại các dự án của Công ty.
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho các hoạt động đầu tư của Công ty, giảm thiểu tối đa các khoản chi phí bất hợp lý.
- Tập trung thu hồi dứt điểm tiền khách hàng còn nợ để đảm bảo nguồn vốn cho các hoạt động của Công ty.

3. Kiện toàn bộ máy quản lý Doanh nghiệp một cách khoa học và hiệu quả:

- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị của bộ máy quản lý và điều hành Công ty.
- Xem xét bố trí tinh gọn lại nhân sự các phòng ban, chọn lọc người có năng lực để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

4. Tăng cường hoạt động quảng bá sản phẩm, nâng cao thương hiệu.

- Tăng cường quảng bá hình ảnh Công ty và các sản phẩm của Công ty để mở rộng thị trường bằng các phương tiện thông tin hữu hiệu như đài PTTH, pano, catalog, tờ rơi,...

- Tích cực tìm kiếm đối tác để hợp tác đầu tư đối với các dự án trong các dự án thành phần thương mại và dịch vụ cao cấp của Khu 5A như siêu thị, nhà hàng,...
- Xây dựng phương án quản lý, vận hành các Khu phố, làm tốt công tác hậu mãi đối với khách hàng...

5. Tăng cường kiểm điểm tình hình thực hiện các mục tiêu trọng điểm làm cơ sở đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.

- Nâng cao chất lượng công tác kế hoạch, giao chỉ tiêu KHSXKD gắn liền với các chỉ tiêu Tài chính - kế toán, Lao động - tiền lương để gắn liền trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của các phòng ban đối với nhiệm vụ SXKD.
- Tăng cường giám sát thực hiện kế hoạch hàng tháng, quý làm cơ sở đôn đốc các phòng ban thực hiện đạt chỉ tiêu kế hoạch SXKD.

Trên đây là báo cáo sơ kết kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ SXKD của 6 tháng cuối năm 2015 của Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long.

Với các nỗ lực không mệt mỏi, cùng với sự lãnh đạo của BGD và Hội đồng quản trị Công ty, với sự đồng lòng ủng hộ của toàn thể quý vị, chúng tôi tin tưởng rằng Công ty CP Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long sẽ vượt qua khó khăn và hoàn thành tốt các mục tiêu kế hoạch SXKD năm 2015 đã đề ra.

Thay mặt Hội Đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty, tôi xin chúc toàn thể các Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông hạnh phúc, thành đạt và nhiều sức khỏe.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Công ty CPĐT&PTĐT Dầu khí Cửu Long
GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

NGUYỄN TRIỆU DŨNG



Số: 08/TTr.HDQT/PVCL.15

Sóc Trăng, ngày 25 tháng 9 năm 2015

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2015
(Về việc thông qua Báo cáo Tài chính giữa niên độ cho 6 tháng đầu năm 2015 đã được soát xét)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long.

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính giữa niên độ cho 6 tháng đầu năm 2015 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) với ý kiến của Kiểm toán viên: Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2015 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website Công ty: www.pvcl.com.vn, bao gồm:

1. Báo cáo của Ban giám đốc
2. Báo cáo kết quả công tác soát xét báo cáo tài chính của kiểm toán viên
3. Bản cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2015
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 06 tháng đầu năm 2015
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 06 tháng đầu năm 2015
6. Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ 06 tháng đầu năm 2015

Một số chỉ tiêu cơ bản trên báo cáo tài chính

Tổng doanh thu thuần đạt 25.988.219.907 đồng tăng 31,45% so với tổng doanh thu thuần 6 tháng đầu năm 2014 (19.770.375.293 đồng). Tổng lợi nhuận sau thuế của công ty là 996.234.432 đồng giảm 38,18% so với lợi nhuận thực hiện 6 tháng đầu năm 2014 (đạt 1.611.513.306 đồng). Doanh thu tăng do Công ty thanh lý những khoản đầu tư vào bất động sản không sinh lợi. Những khoản đầu tư này hiệu quả thất dẫn đến tăng doanh thu nhưng lợi nhuận lại giảm so với cùng kỳ năm trước.

Một số chỉ tiêu cơ bản nguồn vốn

Chỉ tiêu	Giá trị	ĐVT: đồng Tỷ lệ/vốn góp chủ sở hữu
1. Vay ngắn hạn và dài hạn	214.201.866.609	85,68%
Trong đó - Vay tổ chức tín dụng	107.429.566.609	42,97%
- Vay cá nhân bên ngoài	106.772.300.000	42,71%
2. Nợ ngắn hạn và dài hạn khác	54.434.060.820	21,77%
3. Vốn góp của chủ sở hữu	250.000.000.000	
4. Quỹ đầu tư phát triển	9.407.189.610	
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	18,916.058.277	

Chi tiết đính kèm trong tài liệu đại hội

Kính thưa Quý cổ đông.

Theo báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2015, vốn điều lệ của Công ty là 250 tỷ đồng chiếm 45,33% tổng tài sản. So với tổng giá dự toán đầu tư của toàn dự án khu đô thị 5A là 2.400 tỷ. Mức vốn này chưa tương xứng với tiềm lực phát triển công ty. Thêm vào đó, với kế hoạch triển khai kết thúc nhanh dự án để tăng tính hiệu quả dự án. Công ty cần một lượng vốn lớn để bổ sung nguồn vốn đầu tư vào dự án và từ đó góp phần mang lợi nhuận cho công ty và gia tăng giá trị cổ phiếu cho các cổ đông.

Trong bối cảnh kinh tế đang khó khăn hiện nay, tình hình doanh thu Công ty các năm qua không đạt kế hoạch, chính sách thắt chặt tín dụng các năm qua ảnh hưởng trực tiếp đến việc huy động vốn từ các tổ chức tín dụng. Dư nợ vay tại các tổ chức tín dụng là 107.429.566.609 đồng chiếm 50,15% tổng dư nợ vay, Dư nợ huy động vốn từ cá nhân bên ngoài là: 106.772.300.000 đồng chiếm 49,85% tổng dư nợ vay. Áp lực trả lãi đối với Công ty là rất lớn. Để giảm áp lực tài chính, Hội đồng quản trị công ty đưa ra giải pháp là phát hành cổ phiếu để cản trở công nợ với chủ nợ nhằm huy động vốn chủ sở hữu, tái cấu trúc nguồn vốn, giảm nợ vay, giảm chi phí lãi vay lành mạnh hóa tình hình tài chính. Đây là bước tiên phong trong phương án tái cấu trúc hoạt động của công ty, tạo nền tảng tài chính bền vững hơn, giúp giảm thiểu rủi ro thanh toán.

Để thực hiện phương án phát hành cổ phiếu cản trở nợ, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính giữa niên độ- 6 tháng đầu năm 2015. Kính trình Đại hội và xin ý kiến đóng góp của quý cổ đông thông qua.

Xin trân trọng kính chào!

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN TRIỆU DŨNG

Đính kèm báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2015

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ CỬU LONG
Số 02-KTM 06, Đường số 06, Khu đô thị 5A, P.4, Tp.Sóc Trăng, T.Sóc Trăng

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Cho 6 tháng đầu năm 2015 kết thúc tại 30/06/2015

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty CP Đầu tư Và Phát Triển Đô Thị Dầu Khí Cửu Long (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho 06 tháng đầu năm 2015 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015.

Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô Thị Dầu Khí Cửu Long được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký lần đầu số 2200280598 ngày 05/12/2007 và thay đổi lần thứ 8 ngày 26 tháng 07 năm 2013 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tỉnh Sóc Trăng cấp.

Lĩnh vực kinh doanh: Thương mại, dịch vụ, sản xuất công nghiệp

Trụ sở chính: Số 02-KTM 06, Đường số 06, Khu đô thị 5A, Phường 4, Tp.Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng

Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- Trồng mua bán hoa, cây cảnh
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao
- Xây dựng nhà các loại, công trình giao thông, công ích, công trình kỹ thuật dân dụng khác, phá vỡ chuẩn bị mặt bằng.
- Lắp đặt hệ thống điện, cấp, thoát nước, hệ thống lò sưởi, và điều hòa không khí, hệ thống xây dựng khác; hoàn thiện công trình xây dựng, hoạt động xây dựng chuyên dụng khác.
- Buôn bán tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn véc ni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim, vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Hoạt động kiến trúc, đo đạc bản đồ, thăm dò địa chất, nguồn nước, tư vấn kỹ thuật có liên quan khác.
- Buôn bán đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, máy điều hòa nhiệt độ, máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện, và các thiết bị khác dùng trong mạch điện), giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng.
- Buôn bán máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm, thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông.
- Thiết kế công trình dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, giao thông nông thôn, thủy lợi nông thôn.
- Tư vấn, giám sát thi công công trình xây dựng dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, thủy lợi nông thôn, công nghiệp.

Vốn điều lệ: Vốn điều lệ của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2015 là: 250.000.000.000 đồng

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

- Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2015, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015 là 996.234.432 VND (Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2014, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014 là 1.611.513.306 VND).
- Lợi nhuận chưa phân phối tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2015 là 18.916.058.277 VND (Lợi nhuận chưa phân phối tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2014 là 17.651.480.568 VND).

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Các sự kiện phát sinh sau ngày khoá sổ lập báo cáo tài chính.

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Thành viên của Hội đồng quản trị bao gồm:

Ông:	Nguyễn Triệu Đông	Chủ tịch HĐQT
Ông:	Nguyễn Hoàng Phương	Thành viên
Ông:	Nguyễn Đình Thái	Thành viên
Ông:	Trương Văn Phước	Thành viên
Ông:	Dương Thế Nghiêm	Thành viên

Thành viên Ban Giám đốc bao gồm:

Ông:	Nguyễn Triệu Đông	Giám đốc
Ông:	Nguyễn Sông Gianh	Phó Giám đốc
Ông:	Dương Thế Nghiêm	Phó Giám đốc

Thành viên của Ban kiểm soát bao gồm:

Ông:	Dương Ngọc Đức	Trưởng Ban kiểm soát
Ông:	Trần Văn Bửu	Thành viên
Bà:	Trần Thị Mỹ Khanh	Thành viên

Kế toán trưởng

Bà: Bùi Thị Kim Ngân

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện soát xét các báo cáo tài chính giữa niên độ cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2015. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán được áp dụng đã được tuân thủ không những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho 6 tháng đầu năm 2015 kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 do Bộ Tài Chính ban hành về hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Phê duyệt các báo cáo tài chính

Chúng tôi, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô Thị Dầu Khí Cửu Long phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ cho 6 tháng đầu năm 2015, kết thúc ngày 30/06/2015 của Công ty.

Tp.Sóc Trăng, ngày 29 tháng 07 năm 2015

TM. Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Triệu Đông

Tp.Sóc Trăng, ngày 29 tháng 07 năm 2015

TM. Ban Giám đốc

Giám đốc

Nguyễn Triệu Đông



Số: A13./BCKT/TC/2015/AASCS

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi:

- Cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô Thị Dầu Khí Cửu Long
- Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô Thị Dầu Khí Cửu Long
- Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô Thị Dầu Khí Cửu Long

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Bảng cân đối kế toán giữa niên độ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô Thị Dầu Khí Cửu Long lập tại ngày 30/06/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 06 tháng đầu năm 2015 kết thúc vào ngày trên.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính thuộc trách nhiệm của Giám đốc đơn vị. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo kết quả công tác soát xét về báo cáo tài chính giai đoạn này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô Thị Dầu Khí Cửu Long đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam (hoặc chuẩn mực kế toán khác được Việt Nam chấp nhận) và các quy định pháp lý có liên quan.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2015

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam

Tổng Giám đốc

Đỗ Khắc Thanh

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0064-2013-142-1

Kiểm toán viên

Dương Nguyên Thúy Mai

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0848-2013-142-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	30/06/2015	01/01/2015
1	2	3	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		165.033.718.995	205.343.923.876
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	1	829.640.574	389.211.506
1. Tiền	111		829.640.574	389.211.506
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		32.614.227.202	59.468.027.566
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	3.1	31.795.283.733	27.694.771.068
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		746.021.969	29.769.287.098
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.1	72.921.500	2.003.969.400
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	6	131.589.851.219	145.486.684.804
1. Hàng tồn kho	141		131.589.851.219	145.486.684.804
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		386.466.591.634	345.866.333.282
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		56.350.045.560	9.415.174.093
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	3.2	27.236.105.855	9.415.174.093
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		29.113.939.705	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	30/06/2015	01/01/2015
1	2	3	4	5
II. Tài sản cố định	220		12.097.927.296	12.461.257.905
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	12.097.927.296	12.457.484.268
- Nguyên giá	222		15.791.026.628	15.791.026.628
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(3.693.099.332)	(3.333.542.360)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	9	-	3.773.637
- Nguyên giá	228		56.047.000	56.047.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(56.047.000)	(52.273.363)
III. Bất động sản đầu tư	230	10	27.571.749.628	27.922.158.958
- Nguyên giá	231		30.835.063.180	30.835.063.180
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(3.263.313.552)	(2.912.904.222)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	7	290.446.869.150	277.452.742.326
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		288.165.638.608	275.171.511.784
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		2.281.230.542	2.281.230.542
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	18.615.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	2.3.1	-	18.615.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		551.500.310.629	551.210.257.158

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	30/06/2015	01/01/2015
1	2	3	4	5
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		273.177.062.742	273.783.620.260
I. Nợ ngắn hạn	310		103.747.487.955	127.317.879.540
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	12.1	2.273.243.213	6.755.556.492
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.485.244.000	21.900.500.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	10.663.907.572	9.424.656.885
4. Phải trả người lao động	314		578.884.650	296.400.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	15.1	2.725.506.598	3.269.240.789
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	11.1	80.479.566.609	81.230.013.506
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322		4.541.135.313	4.441.511.870
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		169.429.574.787	146.465.740.720
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		21.539.000.000	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	14.2	14.168.274.787	10.959.377.348
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	11.2	133.722.300.000	135.506.363.372
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	30/06/2015	01/01/2015
1	2	3	4	5
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		278.323.247.887	277.426.636.898
I. Vốn chủ sở hữu	410	16	278.323.247.887	277.426.636.898
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		250.000.000.000	250.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		250.000.000.000	250.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ(*)	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	16.6	9.407.189.610	9.307.566.167
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		18.916.058.277	18.119.070.731
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		18.119.070.731	16.364.687.182
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		796.987.546	1.754.383.549
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		551.500.310.629	551.210.257.158

Lập, ngày 29 tháng 07 năm 2015

Người lập biểu

Trương Thụy Kiều Ngọc Diễm

Kế toán trưởng

Bùi Thị Kim Ngân

Giám đốc



Nguyễn Triệu Đông

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ
06 tháng đầu năm 2015

Chi tiêu	Mã số TM		Đơn vị tính: VND	
			6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	1	26.645.618.542	19.770.375.293
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	2	657.398.635	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		25.988.219.907	19.770.375.293
4. Giá vốn hàng bán	11	3	22.773.217.370	15.480.407.823
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		3.215.002.537	4.289.967.470
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	4	252.363.055	218.831.404
7. Chi phí tài chính	22	5	252.363.055	218.831.404
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		252.363.055	218.831.404
8. Chi phí bán hàng	25	8.1	56.392.926	120.826.417
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	8.2	1.871.710.440	2.004.765.952
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		1.286.899.171	2.164.375.101
11. Thu nhập khác	31	6	-	72.727.273
12. Chi phí khác	32	7	7.546.921	213.514.621
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(7.546.921)	(140.787.348)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		1.279.352.250	2.023.587.753
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	10	283.117.818	412.074.447
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		996.234.432	1.611.513.306
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	11	35,86	64,46
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71		-	-

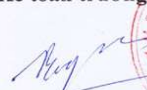
Lập, ngày 29 tháng 07 năm 2015

Người lập biểu



Trương Thụy Kiều Ngọc Diễm

Kế toán trưởng



Bùi Thị Kim Ngân

Giám đốc



Nguyễn Triệu Đông

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ
 (Theo phương pháp trực tiếp)
 06 tháng đầu năm 2015

Chi tiêu	Mã số	TM	Đơn vị tính: VND	
			6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2014
u chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
in thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		27.262.670.463	19.178.911.975
in chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(8.612.660.859)	(9.230.307.311)
in chi trả cho người lao động	03		(1.656.383.364)	(1.684.671.335)
in lãi vay đã trả	04		(9.841.260.381)	(10.410.639.571)
uế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		-	-
in thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		668.015.000	33.844.965.672
in chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(5.097.804.577)	(19.502.842.136)
huyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		2.722.576.282	12.195.417.294
ru chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
in chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn	21		-	-
in thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản khác	22		-	-
in chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
in thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị	24		-	-
in chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
in thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
in thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		252.363.055	218.831.404
huyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		252.363.055	218.831.404
aru chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
in thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở	31		-	-
in trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
in thu từ đi vay	33	VII.1	130.135.900.000	25.271.590.251
in trả nợ gốc vay	34	VII.2	(132.670.410.269)	(37.713.484.839)
in trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
huyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(2.534.510.269)	(12.441.894.588)
huyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		440.429.068	(27.645.890)
và tương đương tiền đầu kỳ	60		389.211.506	384.012.689
ường của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
và tương đương tiền cuối kỳ(70= 50+60+61)	70		829.640.574	356.366.799

Người lập biểu

Trương Thụy Kiều Ngọc Diễm

Kế toán trưởng

Bùi Thị Kim Ngân

Giám đốc

Lập, ngày 29 tháng 07 năm 2015

Nguyễn Triệu Đông

12

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH

NGUYỄN TRIỆU ĐÔNG

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
06 tháng đầu năm 2015

+ Huỳnh Minh Quân	42.000.000.000	-	42.000.000.000	-	-	-
+ Nguyễn Thái Nguyên	27.500.000.000	-	27.500.000.000	-	-	-
+ Dương Ngọc Đức	327.600.000	-		21.600.000	349.200.000	-
+ Nguyễn Ngọc Trâm	23.000.000.000	-	23.000.000.000			-
+ Trương Nguyễn Phương Vy	12.254.900.000	-	22.954.900.000	72.634.411.303	61.934.411.303	-
+ Huỳnh Thị Sinh	139.800.000	-	180.000.000	40.200.000		-
Tổng cộng	133.722.300.000	-	115.634.900.000	117.418.963.372	135.506.363.372	-

Ghi chú:

+ Số dư khoản vay dài hạn tại Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ là của hợp đồng tín dụng sau:

Số HĐ	Ngày hợp đồng	Thời hạn	Hạn mức	Lãi suất	Cuối kỳ	Hình thức đảm bảo khoản vay
20/2009/HĐTDTH-TC DK-CNCT và Phụ lục HĐTD số: 07PL/20/2009HĐTDTH-PVB- CNCT ngày 04/10/2013	30/10/2009	48 tháng	100.000.000.000	Theo lãi suất thị trường tại thời điểm vay	28.000.000.000	
Cộng					28.000.000.000	





Số: 09/TTr.HĐQT/PVCL.15

Sóc Trăng, ngày 25 tháng 9 năm 2015

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2015
(Về việc Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi các khoản nợ)

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ CỬU LONG

- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định số 60/2012/NĐ-CP ngày 26/06/2015 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long;
- Và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi các khoản nợ của Công ty với nội dung như sau:

1. Mục đích phát hành

Đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ này nhằm mục đích hoán đổi các khoản nợ (cần trả công nợ) của các chủ nợ đã cho Công ty vay. Đồng thời, giúp các chủ nợ của Công ty có thể chuyển hình thức đầu tư bằng cách sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long (CCL) và gắn bó lâu dài đối với Công ty.

2. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến

- + Vốn điều lệ trước phát hành (*): 262.500.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi hai tỷ năm trăm triệu đồng*)
- + Số vốn điều lệ dự kiến tăng: 92.500.000.000 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi hai tỷ năm trăm triệu đồng*)
- + Vốn điều lệ sau khi phát hành (*): 355.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm năm mươi lăm tỷ đồng*)

3. Tên cổ phiếu: CCL (Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long)

4. Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

5. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

6. Tổng số cổ phiếu (*): 26.250.000 cổ phiếu

7. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (*): 26.250.000 cổ phiếu

8. Số lượng cổ phiếu quỹ (*): 0 cổ phần

9. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: 9.250.000 cổ phiếu

10. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: 92.500.000.000 đồng

11. Phương thức phát hành: chào bán riêng lẻ để hoán đổi các khoản nợ

12. Tiêu chí xác định đối tượng chào bán

Là tổ chức và cá nhân có tiềm năng về tài chính vững mạnh mà Hội đồng quản trị của Công ty xét thấy có thể đóng góp vào hoạt động sản xuất kinh doanh và mang lại lợi ích cho Công ty. Đồng thời, tổ chức và cá nhân đó đang là chủ nợ của Công ty và có nhu cầu hoán đổi các khoản nợ của Công ty sang hình thức đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long.

13. Phương pháp xác định và tỷ lệ hoán đổi : được đính kèm theo Phương án.

14. Phương án làm tròn và xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh:

Khi hoán đổi khoản nợ thành cổ phiếu, số cổ phiếu được hoán đổi sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần lẻ sẽ tự động xóa bỏ.

(*) Hiện tại Công ty đang trong quá trình làm hồ sơ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông. Vì vậy, vốn điều lệ và cổ phần dự kiến sau khi đã thực hiện phát hành xong cổ phiếu để trả cổ tức nếu có khác so với số thực tế phát hành thì điều chỉnh theo thực tế. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện điều chỉnh phương án (nếu có phát sinh thay đổi) đúng theo số lượng cổ phần và vốn điều lệ thực tế sau khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

15. Đối tượng phát hành (Danh sách các chủ nợ và khoản nợ của từng chủ nợ được hoán đổi theo phương pháp xác định và tỷ lệ hoán đổi)

Căn cứ vào công nợ giữa Công ty và các Chủ nợ đến thời điểm 30/06/2015 (theo Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2015 đã kiểm toán) và công nợ không đổi đến thời điểm hiện tại. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long dự kiến thực hiện phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi các khoản nợ cụ thể như sau:

Stt	Nhà đầu tư	Số dư nợ tại 30/06/2015 (đồng)	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo tỷ lệ hoán đổi	Giá trị theo mệnh giá (đồng)
1	HUỲNH MINH QUÂN	42.000.000.000	4.200.000	42.000.000.000
2	NGUYỄN THÁI NGUYỄN	27.500.000.000	2.750.000	27.500.000.000
3	NGUYỄN NGỌC TRÂM	23.000.000.000	2.300.000	23.000.000.000
Tổng cộng		92.500.000.000	9.250.000	92.500.000.000

16. Hạn chế chuyển nhượng: hạn chế chuyển nhượng một (01) năm kể từ khi kết thúc đợt phát hành.

17. Thời gian chào bán: Quý 4/2015 – Quý 2/2016

18. Phương thức phân phối: tổ chức phát hành phân phối trực tiếp cho nhà đầu tư

19. Thời gian phân phối: sau khi được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về đợt phát hành

20. Các quyền lợi của nhà đầu tư sau khi đã hoán đổi các khoản nợ

- Quyền hưởng cổ tức: các nhà đầu tư trên sẽ được hưởng cổ tức hoặc cổ phiếu được chia (nếu có) và số cổ tức này sẽ được hưởng đầy đủ các quyền lợi của cổ phiếu phổ thông với điều kiện số cổ tức này sẽ được lưu giữ tại trung tâm lưu ký chứng khoán và sẽ chuyển cho các nhà đầu tư vào ngày mà Công ty tiến hành thực hiện quyền chia cổ tức.
- Quyền lưu ký: các nhà đầu tư được phép lưu ký toàn bộ số lượng cổ phiếu theo quy định của pháp luật.
- Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư cổ phần CCL: tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty.

21. Phương án xử lý cổ phần chưa phát hành hết (nếu có): Số lượng cổ phần chưa phát hành hết theo dự kiến, sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT quyết định.

22. Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ trên Bản điều lệ công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Sóc Trăng sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN.

ĐHĐCĐ thống nhất sửa đổi khoản 1 Điều 5 Điều lệ Công ty cho phù hợp với vốn điều lệ mới sau khi phát hành tăng vốn điều lệ. ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT điều chỉnh, phát hành điều lệ sửa đổi và đăng ký kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật.

23. Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán (VSD) và đăng ký niêm yết bổ sung tại trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX)

Sau khi hoàn tất đợt phát hành, Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán (VSD) và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung trên Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM theo quy định pháp luật hiện hành.

24. Nguyên tắc thỏa thuận

Phê duyệt việc ký kết Văn bản chấp thuận việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi khoản nợ giữa chủ nợ và CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long.

25. Ủy quyền HĐQT

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc chào bán như sau:

- Tiến hành các thủ tục liên quan với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng.
- Thực hiện báo cáo và hoàn tất thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCK.
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN TRIỆU DŨNG



Sóc Trăng, ngày 25 tháng 9 năm 2015

PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VÀ TỶ LỆ HOÁN ĐỔI CÁC KHOẢN NỢ CỦA CTCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ CỬU LONG

(Đính kèm tờ trình Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ
để hoán đổi các khoản nợ số: 02/ TTr.HĐQT/PVCL.15)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long.

I. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ HOÁN ĐỔI

Nguyên tắc xác định giá hoán đổi được tính theo giá trung bình (có tính đến trọng số) của 2 phương pháp sau :

- Phương pháp Giá trị sổ sách của cổ phiếu CCL tại thời điểm 30/06/2015
- Phương pháp lấy bình quân giá trị thị trường giao dịch của cổ phiếu CCL bình quân 10 phiên gần nhất từ ngày 11/09/2015 đến ngày 24/09/2015.

1. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 30/06/2015

$$\begin{aligned} \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu} &= \text{số lượng cổ phiếu đã phát hành} - \text{cổ phiếu quỹ} \\ \text{hành tại thời điểm 30/06/2015} &= 25.000.000 - 0 \\ &= 25.000.000 \text{ cổ phiếu} \end{aligned}$$

2. Giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách của cổ phiếu CCL tại thời điểm 30/06/2015 theo BCTC 6 tháng năm 2015 đã được kiểm toán: 11.133 đồng/cổ phiếu

3. Giá trị thị trường giao dịch của cổ phiếu CCL bình quân 10 phiên từ ngày 11/09/2015 đến ngày 24/09/2015 là 3.010 đồng/cổ phiếu (Nguồn lấy theo Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM).

4. Giá bình quân tại ngày 30/06/2015

Phương pháp	ĐVT	Giá cổ phiếu
Phương pháp Giá trị sổ sách	Đồng/cổ phiếu	11.133
Giá trị thị trường bình quân 5 phiên giao dịch (từ ngày 11/09/2015 đến ngày 24/09/2015)	Đồng/cổ phiếu	3.010
Giá bình quân	Đồng/cổ phiếu	7.072

5. Giá hoán đổi thỏa thuận

Đánh giá yếu tố thận trọng, tính thanh khoản hiện tại của cổ phiếu trên thị trường, và khả năng thành công của đợt phát hành đồng thời phù hợp với nhu cầu 2 bên Công ty và nhà đầu tư. **Giá hoán đổi được đề nghị của cổ phiếu CCL là 10.000 đồng/cổ phiếu.**

II. TỶ LỆ HOÁN ĐỔI CÁC KHOẢN NỢ

Căn cứ việc xác định giá hoán đổi bằng mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu, như vậy tỷ lệ hoán đổi là 1 : 10000 (tức là 1 cổ phiếu sẽ hoán đổi 10.000 đồng nợ)

Ví dụ: Công ty vay của nhà đầu tư (tức chủ nợ) là 100.000.000 đồng, với giá hoán đổi là 10.000 đồng/cp, thì sau khi thực hiện hoán đổi, nhà đầu tư sẽ nhận được:

$(100.000.000 \times 1) / 10.000 = 10.000$ cổ phiếu.

Vậy sau khi thực hiện chuyển đổi nhà đầu tư này (tức chủ nợ) sẽ trở thành cổ đông nhận được 10.000 cổ phiếu mệnh giá 10.000 đồng.

**XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ
TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN TRIỆU DŨNG



Sóc Trăng, ngày 10 tháng 10 năm 2015

Số: /NQ.ĐHĐCĐ/PVCL.

BẢN DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ CỬU LONG**

- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định số 60/2012/NĐ-CP ngày 26/06/2015 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 do Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành.
- Và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2015 của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long ngày 10/10/2015.

Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2015 của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long, được tổ chức tại Hội trường Công ty địa chỉ: Số 02, lô KTM 06, đường số 6, Khu Đô thị 5A, phường 4, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 10/10/2015 với:cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho:cổ phần, bằng% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu 2015 và Kế hoạch SXKD 06 tháng cuối năm 2015.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2015

+ Tổng doanh thu	: đồng.
+ Lợi nhuận trước thuế	: đồng.
+ Lợi nhuận sau thuế	:đồng.
+ Tỷ suất LNST/Doanh thu	: %

- Các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch chủ yếu năm 2015:

- + Tổng doanh thu : đồng.
- + Lợi nhuận sau thuế : đồng.
- + Tỷ suất LNST/Doanh thu : %.

- *Biểu quyết tán thành:.....cổ phiếu; Đạt tỷ lệ:.....% số cổ phần dự họp.*

Điều 2: Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính của Công ty 06 tháng đầu năm 2015 đã kiểm toán.

- *Biểu quyết tán thành:.....cổ phiếu; Đạt tỷ lệ:.....% số cổ phần dự họp.*

Điều 3: Thông qua Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi các khoản nợ. (chi tiết như tờ trình đính kèm)

*Về nội dung thông qua việc phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi các khoản nợ, cổ đông là **Huỳnh Minh Quân** (sở hữu 2.000 cổ phần) là đối tượng có quyền lợi liên quan đến đợt phát hành nên không tham gia biểu quyết. Biểu quyết tán thành:..... phiếu; Đạt tỷ lệ: % số cổ phần dự họp.*

Điều 4: Thông qua các vấn đề khác có liên quan (nếu có):

.....
.....

Biểu quyết tán thành:.....cổ phiếu; Đạt tỷ lệ:.....% số cổ phần dự họp.

Điều 5: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015 thông qua với tỷ lệ biểu quyết% và có hiệu lực kể từ ngày 10 / 10 /2015.

Tất cả các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ công nhân viên, các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm chủ động tổ chức triển khai thực hiện những nội dung được nêu trong Nghị quyết; đồng thời, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- UBCK/SGDCK/TTLKCK;
- Thành viên HĐQT/BKS/BGD;
- Website Công ty CBTT
- Lưu Thư ký HĐQT

**ĐHĐCĐ BẤT THƯỜNG NĂM 2015
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**